

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HC-PT
Ngày 14/01/2020;
v/v yêu cầu hủy quyết định
hành chính của UBND thành phố.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Hồng P;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh T;

Ông Nguyễn Vũ Đ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Minh H, Thư ký của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu H, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 320/2019/TLPT-HC ngày 17/9/2019 về việc khởi kiện “yêu cầu hủy quyết định hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2019/HC-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 55/2019/QĐ-PT ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu xây dựng H; địa chỉ tại Số 70, đường Điện Biên, phường Duyên Hải, thành phố L, tỉnh L. Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Hồng P là Giám đốc Công ty, có mặt tại phiên tòa.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh L; địa chỉ tại Khố II, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố L, tỉnh L. Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh L; địa chỉ tại Số 591 đường Hoàng Liên, phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh L. Đại diện Ủy ban nhân dân thành phố L có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện của bà Phan Hồng P được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2015, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu xây dựng Hồng P (Công ty Hồng P) mua một thửa đất vườn diện tích hơn 1.237m² của

hộ ông Lùng Văn Y tại Tổ 31, phường Bắc Cường, thành phố L và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/5/2016. Ngày 15/9/2018, Công ty Hồng P nhận được Quyết định thu hồi đất số 1660/QĐ-UBND và Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Bà Phan Hồng P cho rằng Quyết định thu hồi đất số 1660/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L (Quyết định 1660) đã nêu các căn cứ pháp lý để ban hành quyết định là Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (Quyết định số 310) và Quyết định số 4461/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc phê duyệt chấp thuận dự án đầu tư (Quyết định số 4461) là trái quy định của Luật đất đai 2003 và Luật đất đai 2013. Cụ thể như sau:

Thứ nhất: Quyết định số 310 được ban hành ngày 13/02/2012, đang áp dụng Luật đất đai 2003. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai 2003 thì dự án công trình Tiểu khu đô thị số 10, khu đô thị mới L - Cam Đường không phải là dự án thuộc danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố L căn cứ vào Quyết định số 310 để ban hành quyết định thu hồi đất của Công ty Hồng P là trái quy định của Luật đất đai 2003 và Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

Thứ hai: Theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013 thì Nhà nước chỉ được thu hồi đất khi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố L căn cứ Quyết định số 4461 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L để thu hồi đất của Công ty Hồng P là trái luật.

Thứ ba: Về thẩm quyền thu hồi đất: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 Luật đất đai 2013 thì thẩm quyền “thu hồi đất đối với tổ chức” là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Việc Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành quyết định thu hồi đất của Công ty Hồng P (một tổ chức kinh tế) là trái thẩm quyền.

Tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai quy định: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”. Tuy nhiên, trong Quyết định phê duyệt số 1661 không nêu rõ căn cứ vào quyết định nào của Ủy ban nhân dân tỉnh L để áp giá đất của Công ty Hồng P với giá 30.000 đồng/m². Vì vậy, Công ty Hồng P khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính sau đây:

(1) Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc thu hồi đất của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu xây dựng Hồng P;

(2) Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vật liệu xây dựng Hồng P.

Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh L trình bày:

Việc Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Công ty Hồng Plà đúng theo quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền: Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 66 của Luật Đất đai 2013 thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền thu hồi đất đối với tổ chức sử dụng đất trong trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền thu hồi đất. Ủy ban nhân dân thành phố L được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thực hiện thủ tục thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án tại Văn bản số 3772/UBND-TNMT ngày 08/8/2017. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thành phố L quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Công ty Hồng P là đúng thẩm quyền.

Về căn cứ thu hồi đất: Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai; đồng thời dự án trên đã có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố L, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 26/4/2018. Vì vậy, việc thu hồi đất là căn cứ theo quy định tại Điều 63 của Luật Đất đai 2013.

Về trình tự ban hành các quyết định: Việc ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Công ty được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

Đại diện Ủy ban nhân dân thành phố L trình bày:

Trình tự thực hiện thu hồi đất và phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với Công ty Hồng P được thực hiện như sau:

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tiểu khu đô thị số 10, khu đô thị mới L - Cam Đường, Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức công bố quy hoạch và triển khai thực hiện dự án, ngày 01/03/2017, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo thu hồi đất số 165/TB-UBND mang tên hộ ông Nông Văn Y. Sau khi ban hành Thông báo thu hồi đất, tháng 5 năm 2017, bà Phan Hồng Phúc đại diện cho Công ty Hồng P đến Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố nộp GCNQSDĐ số CT04568 ngày 16/5/2016. Vì vậy ngày 28/12/2017, Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Thông báo số 1465/TB Thông báo thu hồi đất đối với Công ty Hồng P. Ngày 10/8/2018, tiến hành kiểm tra số lượng đất đai, tài sản hoa màu trên đất của Công ty Hồng P

Ngày 04/9/2018, Hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định cư thành phố L tổ chức họp xét duyệt tư cách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Kết quả xét duyệt Công ty Hồng P như sau: Bồi thường 100% về đất; Tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu bồi thường theo quy định; Các chính sách theo quy định hiện hành; Tái định cư: Không giao tái định cư do thu hồi là đất nông nghiệp.

Ngày 10/9/2018, Ủy ban nhân dân thành phố bàn giao phương án chi tiết bồi thường cho Công ty Hồng P. Sau khi nhận được phương án Công ty Hồng P không

có ý kiến thắc mắc gì về tài sản cây cối hoa màu trên đất. Ngày 13/9/2018, Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 1660/QĐ-UBND về việc thu hồi 1.012,5m² đất trồng cây lâu năm của Công ty và Quyết định số 1661/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Ngày 05/10/2018 Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 1843/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2019/HC-ST ngày 19/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh L đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vật liệu xây dựng Hồng P.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/7/2019, đại diện Công ty Hồng P kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Hồng Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định về vụ án như sau:

[1] Xem xét về đối tượng khởi kiện, thủ tục tố tụng và thời hiệu khởi kiện:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu xây dựng Hồng P khởi kiện Quyết định thu hồi đất số 1660 và Quyết định phê duyệt số 1661 ngày 13/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L. Đây là các quyết định hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành trong quá trình quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai. Các quyết định này thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, 32 Luật tổ tụng hành chính và được khởi kiện trong thời hiệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của Công ty Hồng P:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật đất đai 2013, thẩm quyền thu hồi đất đối với tổ chức thuộc về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tại khoản 3 Điều 66 Luật đất đai 2013 quy định: “Trường hợp trong khu vực thu hồi đất có cả đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất”.

Ngày 08/8/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh L có văn bản số 3772/UBND-TNMT ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện thủ tục thu hồi đất, ghi rõ: “Ủy ban nhân dân tỉnh L ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện thủ tục thu hồi đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Tiểu khu đô thị số 10, khu đô thị mới L - Cam Đường, thành phố L, tỉnh L theo quy định”. Như vậy, nội dung kháng cáo của Công ty Hồng P cho rằng Ủy ban nhân dân tỉnh L không có ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố L là không đúng.

Sau khi có ủy quyền, Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành quyết định số 1660 thu hồi đất của Công ty Hồng P là đúng thẩm quyền.

[2.3] Về căn cứ thu hồi đất:

Ủy ban nhân dân thành phố L căn cứ vào Dự án “Tiểu khu đô thị số 10, khu đô thị mới L - Cam Đường, thành phố L, tỉnh L” đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 13/02/2012. Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố L trình và được Hội đồng nhân dân tỉnh L chấp thuận tại Nghị quyết số 35/2014/NQ-HĐND ngày 17/12/2014. Đồng thời dự án trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh L phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 theo Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 26/4/2018.

Về Quyết định số 1660/QĐ-UBND thu hồi diện tích 1.012,5m² đất trồng cây lâu năm của Công ty Hồng P, thuộc thửa đất số 141 (18), Tờ bản đồ số P2-17 có diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.237,1m²; diện tích thực tế đo đạc là 1.209,8m² và nằm trong ranh giới dự án bị thu hồi là 1.012,5m². Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành quyết định thu hồi 1.012,5m² đất trồng cây lâu năm của Công ty Hồng P là đúng.

Từ những phân tích trên xét thấy, Quyết định thu hồi đất số 1660/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L được ban hành đúng thẩm quyền, có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện về việc hủy Quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố L.

[3] Xét Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Công ty Hồng P, thấy rằng: Quyết định số 1661/QĐ-UBND đã phê duyệt: Công ty Hồng P được bồi thường do bị thu hồi đất cụ thể như sau: Tiền bồi thường về đất: 30.375.000 đồng; Tiền bồi thường về tài sản, kiến trúc: 2.237.843 đồng; Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 16.909.900 đồng. Tổng số tiền bồi thường: 49.522.743 đồng.

Đối với tiền bồi thường về đất: Tại Mục 1 Điều 1 Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường đối với đất nông nghiệp thuộc dự án Tiểu khu đô thị số 10, Khu đô thị mới L - Cam Đường là “K= 1”.

Theo Phụ lục số XIV, Bảng giá đất trồng cây lâu năm ban hành kèm theo Quyết định số 91/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh L quy định đơn giá bồi thường đối với đất trồng cây lâu năm tại phường Bắc Cường, thành phố L là 30.000 đồng/m². Như vậy, Ủy

ban nhân dân thành phố L áp giá bồi thường về đất đối với Công ty Hồng P là đúng quy định.

Từ những phân tích trên thấy rằng, Quyết định phê duyệt số 1661/QĐ UBND ngày 13/9/2018 của UBND thành phố L là đúng quy định của pháp luật, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung như đơn khởi kiện, theo đó vẫn giữ nguyên quan điểm như quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm; các đương sự đều không bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu nào mới. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa cũng cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của những người khởi kiện là có căn cứ, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;

2. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vật liệu xây dựng Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000481 ngày 01/8/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh L;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng P

